



## **Bản tin thị trường bảo hiểm toàn cầu**

Trưởng Ban biên tập:  
Biên tập viên:

ThS. Ngô Việt Trung  
ThS. Đỗ Anh Trường, ThS. Trần Thanh Hà, ThS. Nguyễn Thị Hồng Chi, TS. Nguyễn Thanh Nga,  
ThS. Nguyễn Thanh Bình, ThS. Cao Tú Quỳnh, ThS. Lý Thị Thu Thủy, ThS. Nguyễn Thị Vân Anh  
Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm  
Tòa soạn: 28 Trần Hưng Đạo – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Trị sự:

Điện thoại: 22202828, Fax: 22202875, Email: [cucqlgsbh@mof.gov.vn](mailto:cucqlgsbh@mof.gov.vn)  
Xuất bản hàng tháng theo Giấy phép xuất bản Bản tin số 33/GP-XBBT ngày 27/4/2021 của Cục trưởng Cục Báo chí  
In tại Công ty in Tài chính

**BẢN TIN**

# **THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM TOÀN CẦU**

CỤC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT BẢO HIỂM - BỘ TÀI CHÍNH



# Tổng quan thị trường bảo hiểm



**T**ổng doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường 7 tháng đầu năm 2021 ước đạt 119.157 tỷ đồng, tăng 21,2% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 34.209 tỷ đồng, tăng 7,79% so với cùng kỳ năm 2020 và doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ ước đạt 84.948 tỷ đồng, tăng 27,6% so với cùng kỳ năm 2020.

**Bảo hiểm phi nhân thọ**

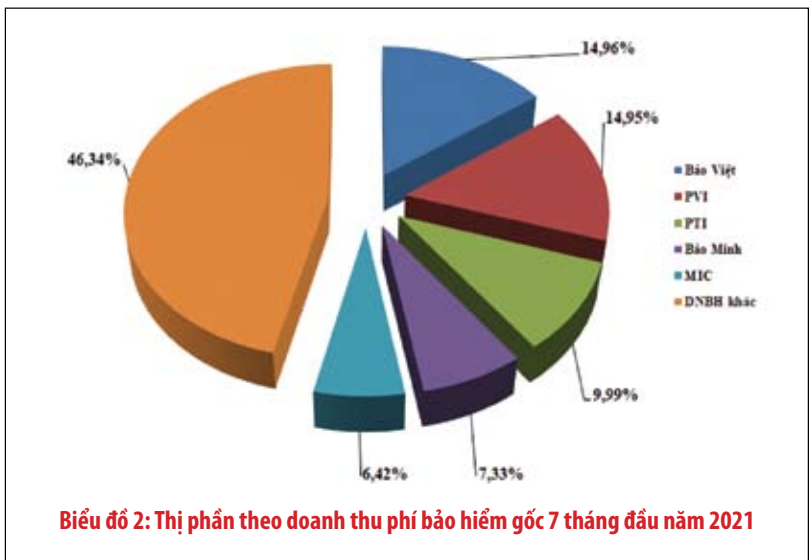
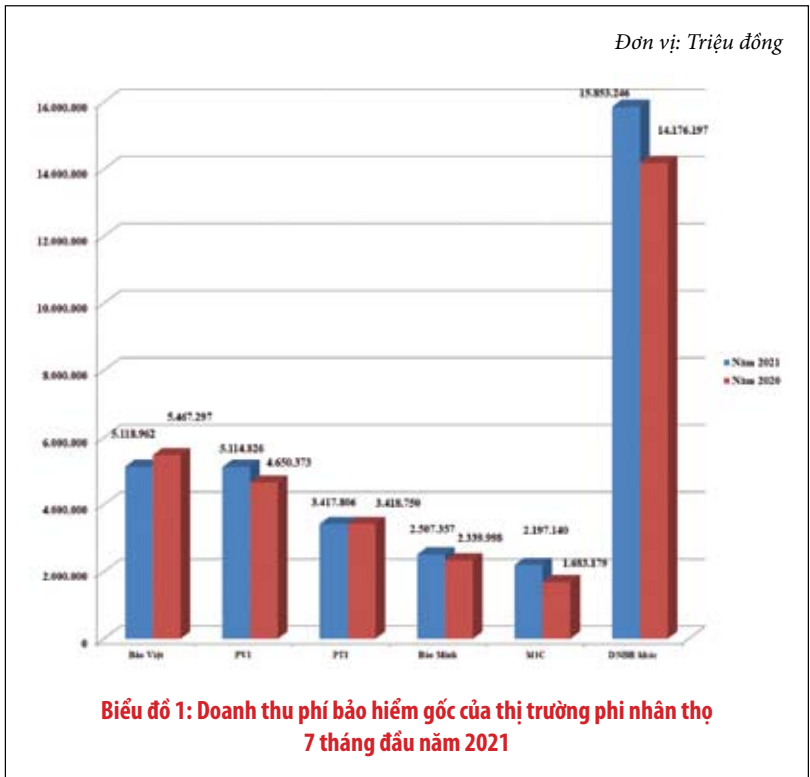
**1. Kết quả thị trường**

7 tháng đầu năm 2021, tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc của thị trường phi nhân thọ ước đạt 34.209 tỷ đồng, tăng 7,79% so với cùng kỳ năm 2020. Dẫn đầu thị trường về doanh thu phí gốc là Bảo Việt với doanh thu ước đạt 5.119 tỷ đồng, giảm 6,37% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm thị phần 14,96%. Tiếp đến là PVI (5.115 tỷ đồng, tăng 9,99%, chiếm thị phần 14,95%), PTI (3.418 tỷ đồng, giảm 0,03%, chiếm thị phần 9,99%), Bảo Minh (2.507 tỷ đồng, tăng 7,15%, chiếm thị phần 7,33%), MIC (2.197 tỷ đồng, tăng 30,54%, chiếm thị phần 6,42%), PJICO (1.916 tỷ đồng, giảm 6,43%, chiếm thị phần 5,6%).

Ngoài các DNBH dẫn đầu thị trường nêu trên, một số DNBH có tỷ lệ tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm gốc trên 50% so với cùng kỳ năm 2020 như HDI (128 tỷ đồng; gấp 40 lần so với năm 2020); OPES (499 tỷ đồng; tăng 160,88%), Chubb (217 tỷ đồng; tăng 77,20%); Fubon (361 tỷ đồng; tăng 55,08%).

Một số DNBH khác có doanh thu phí bảo hiểm gốc giảm so với cùng kỳ năm 2020 là Phú Hưng (25 tỷ đồng; giảm 11,22%); AIG (375 tỷ đồng; giảm 5,92%.

Xét theo nghiệp vụ, bảo hiểm

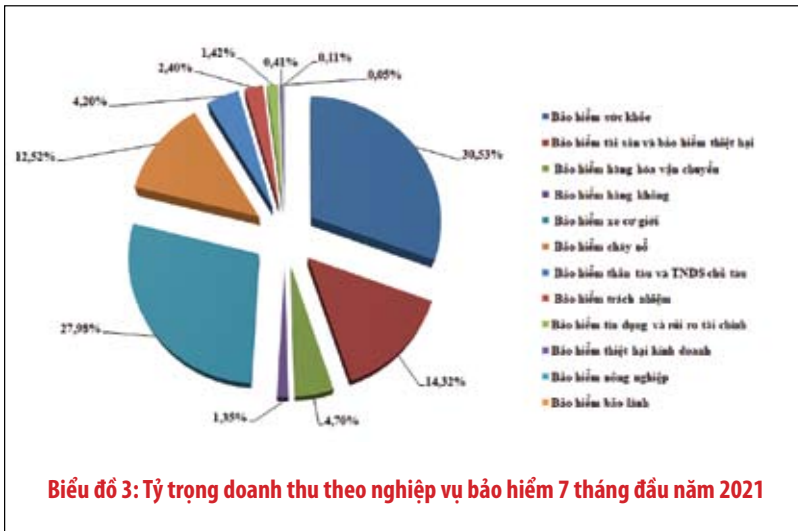


sức khỏe (10.446 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 30,53%) chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu, tiếp theo là bảo hiểm xe cơ giới (9.572 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 27,98%), bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại (4.898 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 14,32%), bảo hiểm

cháy nổ (4.283 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 12,52%).

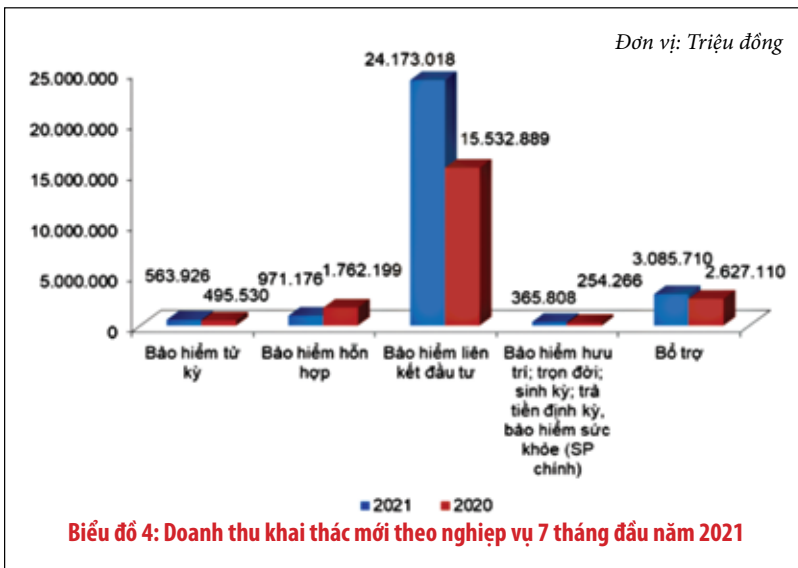
**2. Bồi thường**

Ước số tiền thực bồi thường bảo hiểm gốc của thị trường phi nhân thọ 7 tháng đầu năm 2021 là 10.913 tỷ đồng, tỷ lệ thực bồi



thường bảo hiểm gốc là 31,90%; thấp hơn tỷ lệ thực bồi thường bảo hiểm gốc cùng kỳ năm 2020 (33,91%).

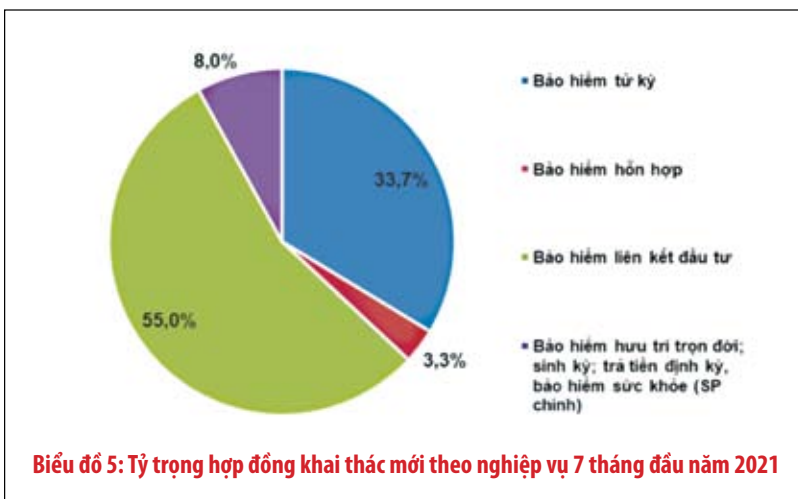
22/32 DNBH và chi nhánh DNBH nước ngoài có tỷ lệ thực bồi thường bảo hiểm gốc thấp hơn tỷ lệ bồi thường của toàn thị trường. 10 DNBH còn lại có tỷ lệ thực bồi thường bảo hiểm gốc cao hơn tỷ lệ bồi thường của toàn thị trường, trong đó có 05 DNBH có tỷ lệ bồi thường trên 40% là Phú Hưng (208,70%), Bảo Việt (48,06%), Liberty (47,46%), BHV (40,26%), VBI (40,12%).



## Bảo hiểm nhân thọ

### 1. Kết quả khai thác mới 7 tháng đầu năm 2021

Tổng doanh thu phí bảo hiểm khai thác mới đạt 29.160 tỷ đồng tăng trưởng 41,1% so với cùng kỳ năm trước. Thị phần doanh thu phí bảo hiểm khai thác mới như sau: Manulife (24%), Bảo Việt nhân thọ (13,1%), Dai-ichi (12,6%), Prudential (12%), AIA (7,6%), MB Ageas (6,7%), Sun Life (5%), FWD (4,4%), Generali (3,4%), Chubb (2,4%), Cathay (2,3%), Hanwha (2%), Aviva (1,9%), 05 doanh nghiệp còn lại chiếm thị phần 2,6%.



Nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 82,9% doanh thu phí khai thác mới. Tiếp theo là bảo hiểm hỗn hợp chiếm tỷ trọng 3,3%, bảo hiểm tử kỳ chiếm tỷ trọng 1,9%, các nghiệp vụ chính còn lại (bảo hiểm trọn đời, bảo hiểm trả tiền định kỳ, bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm sức khỏe (sản phẩm chính)) chiếm tỷ trọng 1,3%. Doanh thu phí bảo hiểm bổ trợ chiếm tỷ trọng 10,6%.

So với cùng kỳ năm ngoái, doanh thu khai thác mới của nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư



tăng 55,6%, nghiệp vụ bảo hiểm hỗn hợp giảm 44,9%, nghiệp vụ bảo hiểm tử kỳ tăng 13,8%.

Về số lượng hợp đồng khai thác mới 7 tháng đầu năm 2021 đạt 2.212.427 hợp đồng, dẫn đầu là nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư với 1.217.737 hợp đồng bảo hiểm cá nhân và thành viên trong nhóm (chiếm tỷ trọng 55%), tăng 22,7% so với cùng kỳ năm 2020, tiếp theo là sản phẩm bảo hiểm tử kỳ với 744.844 hợp đồng (chiếm tỷ trọng 33,7%), tăng 39,8% so với cùng kỳ năm 2020, nghiệp vụ bảo hiểm hỗn hợp là 72.555 hợp đồng (chiếm tỷ trọng 3,3%), giảm 47,3% so với cùng kỳ năm 2020. Số lượng hợp đồng khai thác mới các nghiệp vụ chính còn lại chiếm tỷ trọng 8%, tăng 264,5% so với cùng kỳ năm 2020.

## 2. Quy mô thị trường bảo hiểm nhân thọ 7 tháng đầu năm 2021

Số lượng hợp đồng có hiệu lực

(hợp đồng chính) đạt 12.980.716 hợp đồng, tăng 16,6% so với cùng kỳ năm 2020. Tổng doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ đạt 84.948 tỷ đồng tăng 27,6% so với cùng kỳ năm 2020. Tính doanh thu phí theo từng nghiệp vụ thì nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư chiếm tỷ trọng lớn nhất với 67,2%, tiếp theo là nghiệp vụ bảo hiểm hỗn hợp 20,8%, các nghiệp vụ chính còn lại chiếm tỷ trọng 1,8%. Doanh thu phí bảo hiểm bổ trợ đóng góp 10,2% tổng doanh thu phí toàn thị trường.

Thị phần tổng doanh thu phí bảo hiểm cụ thể như sau: Bảo Việt Nhân thọ (20%), Manulife (19,3%), Prudential (16,3%), Dai-ichi (11,9%), AIA (10,6%), MB Ageas (3,4%), Chubb (2,8%), Generali (2,7%), Hanwha (2,6%), FWD (2,4%), Sun Life (2,3%), Aviva (2,1%), Cathay (1,6%), BIDV MetLife (1%), các doanh nghiệp còn lại chiếm thị phần

nhỏ dưới 1%.

## Môi giới bảo hiểm

Kết quả hoạt động môi giới bảo hiểm đến hết tháng 7 năm 2021 như sau:

Tổng số phí bảo hiểm thu xếp qua MGBH 7 tháng đầu năm 2021 ước đạt 7.298 tỷ đồng (tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước), trong đó phí bảo hiểm gốc thu xếp qua môi giới ước đạt 5.112 tỷ đồng (tăng 16,4% so với cùng kỳ năm trước), phí tái bảo hiểm thu xếp qua môi giới ước đạt 2.186 tỷ đồng (giảm 6,9% so với cùng kỳ năm trước);

Tổng doanh thu hoa hồng môi giới bảo hiểm 7 tháng đầu năm 2021 đạt 632 tỷ đồng (tăng 14% so với cùng kỳ năm trước), trong đó hoa hồng môi giới bảo hiểm gốc đạt 499 tỷ đồng (tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước), hoa hồng môi giới tái bảo hiểm đạt 133 tỷ đồng (tăng 29,9%).

## 1. Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp



Ngày 01/7/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 7206/BTC-QLBH chấp thuận quy tắc, điều khoản, biểu phí sản phẩm Bảo hiểm tai nạn và chăm sóc sức khỏe toàn diện của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp, cụ thể như sau:

**Đối tượng bảo hiểm:** là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài cư trú tại Việt Nam; không nhận bảo hiểm và không chịu trách nhiệm đối với các trường hợp: Người đang bị bệnh tâm thần, bệnh phong; Người đang bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn; Người đang trong thời gian điều trị nội trú do bệnh tật hoặc thương tật (không áp dụng đối với bảo hiểm tái tục và Hợp đồng bảo hiểm nhóm).

**Phạm vi bảo hiểm:** Chi trả quyền lợi bảo hiểm khi người được bảo hiểm bị tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn do bệnh tật, thai sản; tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, thương tật bộ phận vĩnh viễn do tai nạn và các chi phí y tế để khám, chẩn đoán và điều trị thương tật thân thể do tai nạn; khám, chẩn đoán và điều trị bệnh tật, biến chứng thai sản khi Người được bảo hiểm phải nằm viện điều trị nội trú và/hoặc phẫu thuật.

### **Quyền lợi bảo hiểm chính:**

- Tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn do bệnh tật, thai sản.
- Tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn; thương tật bộ phận vĩnh viễn do tai nạn.
- Chi phí y tế điều trị thương tật do tai nạn.
- Chi phí y tế nằm viện và phẫu thuật do bệnh tật, tai biến thai sản, chi trả chi phí nằm viện, chi phí phẫu thuật và các quyền lợi bảo

hiểm khác.

**Quyền lợi bảo hiểm bổ sung:** Mở rộng phạm vi địa lý, điều trị ngoại trú, bảo hiểm nha khoa, bảo hiểm sinh con, trợ cấp mất giảm thu nhập do tai nạn, chi phí khám bệnh, bảo hiểm đối với các hoạt động thể thao chuyên nghiệp, hoạt động thể thao nguy hiểm, bảo hiểm chi phí kiểm tra, tầm soát và bảo hiểm trang thiết bị y tế hỗ trợ điều trị.

## 2. Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam

Ngày 07/7/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 7398/BTC-QLBH chấp thuận quy tắc, điều khoản, biểu phí sản phẩm Bảo hiểm tai nạn và chăm sóc sức khỏe toàn diện của Công ty TNHH Bảo hiểm Tokio Marine Việt Nam, cụ thể như sau:

**Người được bảo hiểm:** là bất kỳ cá nhân nào đang thường trú hoặc tạm trú hợp pháp tại Việt Nam, có tính mạng hoặc sức khỏe được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm. Điều kiện tham gia của người được bảo hiểm và người phụ thuộc là từ 15 ngày tuổi đến 75 tuổi.

### **Quyền lợi bảo hiểm:**

**Quyền lợi bảo hiểm chính:** Phần 1: Chi phí y tế do tai nạn; Phần 2: Chi phí y tế do ốm đau.

**Quyền lợi bảo hiểm lựa chọn:** Điều trị nha khoa; Chăm sóc thai sản; Tử vong và thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn; Tử vong và thương tật vĩnh viễn do ốm đau hoặc thai sản; Thương tật bộ phận vĩnh viễn do tai nạn; Trợ cấp mất việc, giảm thu nhập trong thời gian điều trị do tai nạn; Trợ cấp nằm viện; Trợ cấp mai táng phí; Mở rộng bảo hiểm cho các thiết bị y tế hỗ trợ điều trị.

**Phí bảo hiểm:** Biểu phí bảo hiểm được chia theo nhóm độ tuổi theo các quyền lợi theo Bảng biểu phí đính kèm theo quy tắc bảo hiểm.

## 3. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

● Ngày 07/7/2021, Bộ Tài chính có Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC30/KDBH cho phép Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động với nội dung như sau:

Thời hạn hoạt động: Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện được phép hoạt động

không thời hạn.

● Ngày 19/7/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 7902/BTC-QLBH chấp thuận việc thay đổi địa chỉ đặt Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tây Bắc trực thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện như sau:

*Địa chỉ cũ:* Bưu cục Bắc Trần Hưng Đạo, Xóm 12, xã Sủ Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

*Địa chỉ mới:* Số 14, ngõ 291, tổ 7, phường Quỳnh Lâm, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

● Ngày 21/7/2021, Bộ Tài chính có Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC31/KDBH cho phép Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động với nội dung như sau:

Thành lập Công ty Bảo hiểm Bưu điện Quảng Nam (thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện), địa chỉ: Số 79 Đường Phan Bội Châu, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

#### **4. Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt**



● Ngày 12/7/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 7584/BTC-QLBH phê chuẩn sửa đổi sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp, cụ thể như sau:

- Chấp thuận việc sửa đổi biểu phí bảo hiểm cây lúa theo chỉ số năng suất của Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt đã được Bộ Tài chính phê chuẩn tại Công văn số 6141/BTC-QLBH ngày 26/5/2020.

- Chấp thuận việc sửa đổi biểu phí bảo hiểm vật nuôi của Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt đã được Bộ Tài chính phê chuẩn tại Công văn số 6141/BTC-QLBH ngày 26/5/2020.

● Ngày 27/7/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 8299/BTC-QLBH Chấp thuận việc

thay đổi địa điểm đặt Công ty Bảo Việt Hà Thành trực thuộc Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt như sau:

*Địa điểm cũ:* 121 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

*Địa điểm mới:* 163 Hoàng Cầu, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

#### **5. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu**

Ngày 14/7/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 7739/BTC-QLBH chấp thuận việc thay đổi địa chỉ đặt Công ty bảo hiểm Toàn cầu Đà Nẵng (trực thuộc Tổng công ty) như sau:

*Địa điểm cũ:* Tầng 2, Tòa nhà CEVIMETAL BUILDING, số 69 đường Quang Trung, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

*Địa điểm mới:* Số 78 Duy Tân, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

#### **6. Công ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông**

Ngày 15/7/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 7778/BTC-QLBH chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh Bình Định và thay đổi địa chỉ Sở Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông như sau:

**Công ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông - Chi nhánh Bình Định:**

*Địa điểm cũ:* Số 152 Hoàng Văn Thụ, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

*Địa điểm mới:* Số 64 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

**Công ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông - Sở giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh:**

*Địa chỉ cũ:* Phòng D.3 tại Số 40 Bà Huyện Thanh Quan, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Địa chỉ mới:* Phòng D.3 tại Số 40 Bà Huyện Thanh Quan, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **7. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long**

Ngày 16/7/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 7842/BTC-QLBH chấp thuận phê chuẩn biểu phí sửa đổi, bổ sung sản phẩm Bảo hiểm



sức khỏe cao cấp của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long đã được Bộ Tài chính phê chuẩn tại Công văn số 6511/BTC-QLBH ngày 7/6/2021.

## 8. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không

Ngày 16/7/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 7841/BTC-QLBH chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở Công ty Bảo hiểm Hàng không Thanh Hóa như sau:

**Địa điểm cũ:** Tầng 7, Lô 22-23 Đường Lê Hoàn, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**Địa điểm mới:** Tầng 7, Tòa nhà số 46 Đường Lê Hoàn, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

## 9. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội



Ngày 19/7/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 7945/BTC-QLBH chấp thuận quy tắc, điều khoản, biểu phí sản phẩm bảo hiểm sức khỏe cho người vay tín dụng của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội, cụ thể như sau:

**Bên mua bảo hiểm:** Là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng bảo hiểm với MIC và đóng phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể đồng thời là Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng. Bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

**Thời hạn bảo hiểm:** Là khoảng thời gian tính từ ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm đến ngày kết thúc hiệu lực bảo hiểm được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm. Thời hạn bảo hiểm có thể là một (01) năm hoặc theo thời hạn vay vốn.

**Quyền lợi bảo hiểm:**

**Quyền lợi bảo hiểm chính:** Tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn; Thương tật bộ phận vĩnh viễn do tai nạn; Tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn do ốm đau, bệnh tật, thai sản; Mất tích theo công bố của cơ quan có thẩm quyền.

**Quyền lợi bảo hiểm bổ sung:** Bảo hiểm lãi tiền vay; Trợ cấp nằm viện; Chuyển bay không thường lệ; Bảo hiểm cho các trường hợp ngộ độc thức ăn, đồ uống, hít phải chất độc, khí độc; Bảo hiểm đình công, nổi loạn và bạo động dân sự; Mở rộng phạm vi địa lý; Miễn thời gian chờ.

## 10. Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ AIA Việt Nam

● Ngày 02/8/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 8657/BTC-QLBH chấp thuận cho Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam) sửa đổi, bổ sung, quy tắc điều khoản Sản phẩm bảo hiểm liên kết chung – quyền lợi ưu việt, và Sản phẩm bảo hiểm liên kết chung – quyền lợi ưu việt – phiên bản 2017. Theo đó:

- Sửa đổi quy định quyền lợi tử vong do tai nạn và quyền lợi thường duy trì hợp đồng theo hướng chấp thuận chi trả quyền lợi cho những khách hàng đóng phí trong thời gian gia hạn đóng phí 60 ngày.

- Bổ sung quy định tổng phí tích lũy không vượt quá 5 lần phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm của năm hợp đồng đầu tiên, đối với sản phẩm bảo hiểm liên kết chung quyền lợi ưu việt năm 2017;

- Điều chỉnh tăng hạn mức chi trả đối với quyền lợi tử vong do tai nạn lên 10 tỷ đồng, làm rõ hạn mức chi trả đối với quyền lợi ung thư là 10 tỷ đồng, và làm rõ mức lãi suất cam kết tối thiểu được áp dụng từ năm hợp đồng thứ 9 trở đi đối với Sản phẩm liên kết chung quyền lợi ưu việt.

- Các sửa đổi quy định đối với quyền lợi tử vong do tai nạn, quyền lợi thường duy trì hợp đồng, phí tích lũy, lãi suất cam kết được áp dụng đối với hợp đồng hiện hữu và phát hành mới; quy định hạn mức chi trả đối với quyền lợi ung thư được áp dụng đối với hợp đồng phát hành mới.

● Ngày 5/8/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 8803/BTC-QLBH chấp thuận cho Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ AIA Việt

Nam được triển khai Sản phẩm bảo hiểm liên kết chung – phiên bản 2021 và Sản phẩm bảo hiểm liên kết chung – phiên bản dành cho nhân viên của AIA. Đây là các sản phẩm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư, có các đặc điểm sau:

- Đặc điểm của sản phẩm: Sản phẩm liên kết chung – phiên bản 2021 sẽ được bán thương mại cho tất cả các khách hàng có nhu cầu tham gia bảo hiểm tại AIA, sản phẩm liên kết chung – phiên bản dành cho nhân viên của AIA sẽ được bán cho cán bộ công nhân viên của AIA Việt Nam.

- + Tuổi của người được bảo hiểm: từ 30 ngày tuổi đến 65 tuổi.

- + Thời hạn hợp đồng bảo hiểm: đến khi người được bảo hiểm đạt 100 tuổi.

- + Thời hạn đóng phí: tương đương với thời hạn hợp đồng bảo hiểm, tuy nhiên bên mua bảo hiểm có thể linh hoạt đóng phí kể từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.

- + Quyền lợi của sản phẩm: quyền lợi bảo hiểm bệnh ung thư; quyền lợi bảo hiểm thương tật do tai nạn; quyền lợi bảo hiểm tàn tật toàn bộ vĩnh viễn/bệnh giai đoạn cuối/tử vong; quyền lợi bảo hiểm tử vong do tai nạn; quyền lợi bảo hiểm đối với người được bảo hiểm không hút thuốc lá; quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư; và quyền lợi đáo hạn.

- Các khoản phí tính cho khách hàng: Phí ban đầu; Phí bảo hiểm rủi ro; Phí quản lý hợp đồng; Phí quản lý quỹ; Phí rút một phần giá trị tài khoản hợp đồng; Phí hủy bỏ hợp đồng.

**11. Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Chubb Việt Nam**

Ngày 5/8/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 8804/BTC-QLBH chấp thuận cho Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Chubb Việt Nam được triển khai Sản phẩm bảo hiểm 3 bệnh nan y phổ biến và Sản phẩm bảo hiểm tai nạn cá nhân mở rộng. Đây là các sản phẩm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe, với các đặc điểm sau:

**Sản phẩm bảo hiểm 3 bệnh nan y phổ biến**

- Người được bảo hiểm (NĐBH): từ 18 tuổi đến 55 tuổi.

- Thời hạn bảo hiểm: 01 năm và có thể được gia hạn hàng năm, tối đa đến khi NĐBH

đạt 60 tuổi.

- Thời hạn đóng phí: bằng thời hạn bảo hiểm.

- Sản phẩm cung cấp 4 gói quyền lợi bảo hiểm như sau: (i) Ung thư đe dọa tính mạng; (ii) Ung thư đe dọa tính mạng và Bệnh đột quỵ; (iii) Ung thư đe dọa tính mạng và Bệnh nhồi máu cơ tim; (iv) Ung thư đe dọa tính mạng, Bệnh đột quỵ và Bệnh nhồi máu cơ tim.

**Sản phẩm bảo hiểm tai nạn cá nhân mở rộng**

- Người được bảo hiểm (NĐBH): từ 18 tuổi đến 55 tuổi.

- Thời hạn bảo hiểm: 01 năm và có thể được gia hạn hàng năm, tối đa đến khi NĐBH đạt 60 tuổi.

- Thời hạn đóng phí: bằng thời hạn bảo hiểm.

- Sản phẩm cung cấp quyền lợi Tử vong do tai nạn, ngoài ra khách hàng có thể lựa chọn tham gia thêm quyền lợi Tàn tật do tai nạn và Hỗ trợ nằm viện do tai nạn.

**12. Công ty TNHH bảo hiểm Hanwha Life Việt Nam**



Ngày 5/8/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 8831/BTC-QLBH chấp thuận cho Công ty TNHH bảo hiểm Hanwha Life Việt Nam sửa đổi, bổ sung quy tắc điều khoản đối với Sản phẩm bảo hiểm bảo vệ ung thư nâng cao và Sản phẩm bảo hiểm bảo vệ ung thư vượt trội đã được Bộ Tài chính phê chuẩn tại Công văn số 949/BTC-QLBH ngày 21/1/2019, theo đó: bổ sung thêm định kỳ đóng phí nửa năm và quý, phí bảo hiểm theo định kỳ nửa năm và

quý sẽ bằng phí bảo hiểm theo định kỳ năm nhân với hệ số định kỳ đóng phí tương ứng (0,525 với định kỳ nửa năm và 0,275 đối với định kỳ quý).

### 13. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội

Ngày 27/7/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 8279/BTC-QLBH chấp thuận việc thay đổi địa điểm Công ty Bảo hiểm BSH Phú Thọ trực thuộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội như sau:

**Địa điểm cũ:** Tầng 6, số nhà 2265 Đại lộ Hùng Vương, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**Địa điểm mới:** Số nhà 142+144, đường Nguyệt Cư, Khu Liên Phương, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

### 14. Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife



Ngày 11/8/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 9034/BTC-QLBH chấp thuận cho Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV MetLife triển khai Sản phẩm bảo hiểm liên kết chung bảo vệ bệnh tiểu đường và ung thư. Đây là sản phẩm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư, có các đặc điểm sau:

**Người được bảo hiểm:** là cá nhân có độ tuổi từ 30 ngày tuổi đến 65 tuổi, tuổi tối đa khi kết thúc hợp đồng là 80 tuổi.

**Thời hạn hợp đồng:** 10-30 năm.

**Thời hạn đóng phí bảo hiểm:** tối thiểu 3 năm, tối đa bằng thời hạn bảo hiểm.

**Quyền lợi bảo hiểm:**

- Quyền lợi đáo hạn: Nếu khách hàng sống đến ngày đáo hạn hợp đồng, BIDV MetLife sẽ chi trả toàn bộ giá trị tài khoản hợp đồng trừ đi các khoản nợ (nếu có);

- Quyền lợi tử vong/thương tật toàn bộ vĩnh viễn: Quyền lợi Cơ bản là giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm sau khi trừ đi Quyền lợi bảo hiểm bệnh Ung thư giai đoạn sớm đã chi trả và giá trị tài khoản hợp đồng. Quyền lợi nâng cao bằng Số tiền bảo hiểm cộng với giá trị tài khoản hợp đồng xác định tại thời điểm Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn, trừ đi Quyền lợi bảo hiểm bệnh Ung thư giai đoạn sớm đã chi trả;

- Quyền lợi ung thư giai đoạn sớm: Chi trả 50% số tiền bảo hiểm, tối đa 500 triệu đồng;

- Quyền lợi hỗ trợ tài chính: Miễn đóng phí cơ bản trong 3 năm hợp đồng và hỗ trợ viện phí bằng 0,3% số tiền bảo hiểm/ngày nằm viện khi người được bảo hiểm mắc ung thư giai đoạn sớm;

- Quyền lợi ung thư giai đoạn sau: Chi trả số lớn hơn giữa số tiền bảo hiểm ung thư giai đoạn sau và giá trị tài khoản hợp đồng (quyền lợi cơ bản), hoặc tổng số tiền bảo hiểm và giá trị tài khoản (quyền lợi nâng cao); trừ đi quyền lợi bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm đã chi trả;

- Quyền lợi bệnh tiểu đường: Chi trả 15% số tiền bảo hiểm nếu người được bảo hiểm được chẩn đoán mắc tiểu đường tuýp 2;

- Quyền lợi đầu tư: Quyền lợi hưởng lãi từ kết quả đầu tư của quỹ liên kết chung.

- Quyền lợi thưởng duy trì hiệu lực hợp đồng: Công ty sẽ cộng 2% giá trị tài khoản ngay trước thời điểm xét thưởng mỗi 05 năm hợp đồng.

**Các khoản phí tính cho khách hàng:** Phí ban đầu; Phí bảo hiểm rủi ro; Phí quản lý hợp đồng; Phí hủy bỏ hợp đồng trước hạn; Phí rút một phần từ giá trị tài khoản cơ bản; Phí tạm ứng; Phí quản lý quỹ.

### 15. Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Mirae Asset Prevoir

Ngày 27/7/2021, Bộ Tài chính đã có Công văn số 8328/BTC-QLBH chấp thuận Ông Cho Sung Ho, quốc tịch Hàn Quốc làm Chuyên gia tính toán của Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Mirae Asset Prevoir.

## 16. Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ FWD Việt Nam

Ngày 5/8/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 8807/BTC-QLBH ghi nhận việc Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ FWD Việt Nam đăng ký nguyên tắc phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí chung liên quan đến quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng (theo Phụ lục đính kèm Công văn) kể từ năm tài chính 2021.

## 17. Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Cathay Việt Nam

Ngày 02/8/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 8659/BTC-QLBH chấp thuận cho Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Cathay Việt Nam sửa đổi, bổ sung chương trình đào tạo đại lý bảo hiểm, theo đó Công ty được thay thế Sản phẩm bảo hiểm hỗn hợp tiết kiệm đơn giản được chấp thuận theo Công văn số 1403/BTC-QLBH ngày 26/01/2016 của Bộ Tài chính và Sản phẩm bảo hiểm hỗn hợp giáo dục toàn diện được chấp thuận theo Công văn số 18285/BTC-QLBH ngày 09/12/2015 của Bộ Tài chính bằng Sản phẩm bảo hiểm hỗn hợp ngắn hạn đóng phí một lần được chấp thuận theo Công văn số 3877/BTC-QLBH ngày 14/04/2021 của Bộ Tài chính và Sản phẩm bảo hiểm hỗn hợp dành cho phụ nữ 2020 được chấp thuận theo Công văn số 8204/BTC-QLBH ngày 07/07/2020 của Bộ Tài chính trong Chương trình đào tạo đại lý bảo hiểm.

## 18. Công ty Cổ phần Môi giới Bảo hiểm Mobisure

Trong tháng 7/2021, Bộ Tài chính đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động cho 01 Công ty môi giới bảo hiểm là Công ty Cổ phần Môi giới Bảo hiểm Mobisure (Giấy phép số 87/GP/KDBH ngày 22/7/2021). Công ty Cổ phần Môi giới Bảo hiểm Mobisure có trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, có vốn điều lệ là 4 tỷ đồng do 04 chủ đầu tư cá nhân góp 100% vốn.

## 19. Công ty cổ phần môi giới bảo hiểm Nam Á

● Ngày 9/8/2021, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC5/KDBH cho

phép Công ty cổ phần môi giới bảo hiểm Nam Á được điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động với nội dung như sau:

Bổ sung nội dung, phạm vi hoạt động:

- Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ phụ trợ bảo hiểm
- Các nghiệp vụ được phép tiến hành kinh doanh

Hoạt động phụ trợ bảo hiểm: tư vấn bảo hiểm, đánh giá rủi ro bảo hiểm, tính toán bảo hiểm, giám định tổn thất bảo hiểm, hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm.

● Ngày 11/8/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 9023/BTC-QLBH gửi Công ty cổ phần môi giới bảo hiểm Nam Á. Theo đó, đề nghị Công ty khi cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm phải đáp ứng điều kiện là cá nhân trực tiếp thực hiện hoạt động phụ trợ bảo hiểm phải có văn bằng, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm phù hợp với loại hình dịch vụ phụ trợ bảo hiểm thực hiện do cơ sở đào tạo được thành lập và hoạt động hợp pháp ở trong nước hoặc ở nước ngoài cấp.

## 20. Công ty cổ phần môi giới bảo hiểm DIB

● Ngày 9/8/2021, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC1/KDBH cho phép Công ty cổ phần môi giới bảo hiểm DIB điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 88/GP/KDBH với nội dung như sau:

Bổ sung nội dung, phạm vi hoạt động:

- Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ phụ trợ bảo hiểm.
- Các nghiệp vụ được phép tiến hành kinh doanh

Hoạt động phụ trợ bảo hiểm: tư vấn bảo hiểm, đánh giá rủi ro bảo hiểm, tính toán bảo hiểm, giám định tổn thất bảo hiểm, hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm.

● Ngày 11/8/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 9024/BTC-QLBH gửi Công ty cổ phần môi giới bảo hiểm DIB. Theo đó, đề nghị Công ty khi cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm phải đáp ứng điều kiện là cá nhân trực tiếp thực hiện hoạt động phụ trợ bảo hiểm phải có văn bằng, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm phù hợp với loại hình dịch vụ phụ trợ bảo hiểm thực hiện do cơ sở đào tạo được thành lập và hoạt động hợp pháp ở trong nước hoặc ở nước ngoài cấp.



## Ấn Độ: Chương trình bảo hiểm cây trồng đang được giám sát chặt chẽ

**Ủ**y ban Thường trực Quốc hội về nông nghiệp đã bày tỏ quan ngại về việc không thực hiện chương trình bảo hiểm cây trồng của chính phủ trung ương, Pradhan Mantri Fasal Bima Yojana (PMFBY), khi một số bang rút khỏi chương trình này.

Gujarat, Andhra Pradesh, Telangana, Jharkhand, Tây Bengal và Bihar là các bang đã rút khỏi chương trình PMFBY, với lý do họ phải chịu chi phí hỗ trợ phí bảo hiểm. Theo Tạp chí Tài chính đưa tin, hiện tại, bang Madhya Pradesh tham gia muộn trong

mùa thu trong khi bang Tamil Nadu chọn không tham gia. Bang Punjab chưa bao giờ tham gia PMFBY kể từ khi chương trình được đưa ra cách đây 5 năm.

Theo PMFBY, phí bảo hiểm mà nông dân phải trả cố định ở khoảng 1,5% số tiền bảo hiểm đối với cây trồng vụ đông và 2% đối với cây trồng vụ thu, trong khi đó đối với cây hoa màu là 5%. Hỗ trợ phí bảo hiểm được chia đều giữa chính phủ trung ương và các bang. Nhiều bang đã yêu cầu tỷ lệ hỗ trợ phí bảo hiểm của họ được giới hạn ở mức 30%.

Theo PMFBY, hiện tại không có tỷ lệ phí bảo hiểm cố định

toàn Ấn Độ. Tỷ lệ này khác nhau giữa các khu vực và các vụ mùa. Tỷ lệ phí bảo hiểm của các công ty bảo hiểm được xác định thông qua đấu thầu do các bang tiến hành. Hầu hết các công ty bảo hiểm áp dụng “phương pháp thực nghiệm” trong đó phí bảo hiểm cơ bản được tính toán trên cơ sở tỷ lệ tổn thất. Các tiểu bang cũng cung cấp dữ liệu lợi nhuận trong 10 năm qua và mức bồi thường cho các công ty bảo hiểm để giúp họ tính toán phí bảo hiểm trước khi nộp hồ sơ dự thầu.

Theo báo cáo của Ủy ban Thường trực Quốc hội về nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp cho

biết hầu hết các bang này đã chọn không tham gia PMFBY do những hạn chế về tài chính chứ không phải vì chương trình này không được cộng đồng nông dân tham gia.

Ủy ban Quốc hội kêu gọi Chính phủ xem xét các lý do dẫn đến việc các tiểu bang rút khỏi hoặc không tham gia PMFBY.

### Chậm trễ trong việc giải quyết các khiếu nại

Ban hội thẩm cũng chỉ ra rằng sự chậm trễ trong việc giải quyết khiếu nại đã trở thành một trong những trở ngại lớn đối với việc thông qua PMFBY và chỉ đạo Bộ Nông nghiệp tìm ra giải pháp hiệu quả để giải quyết vấn đề này.

Ủy ban khuyến nghị Bộ thực hiện chương trình theo hướng đẩy mạnh công nghệ và đảm bảo rằng tất cả các cơ chế, thể chế hoạt động song song để việc giải quyết các khiếu nại trở nên đơn giản và thuận tiện với nông dân.

Người ta cũng khuyến nghị rằng khi lý do của việc chậm giải quyết yêu cầu bồi thường là do nhà nước không thanh toán phí bảo hiểm, thì phí bảo hiểm do nông dân trả sẽ được hoàn lại với mức lãi suất trong một thời gian nhất định.

PMFBY đã được nông dân đón nhận trong năm đầu tiên thực hiện. Tỷ lệ bao phủ của nó là 30% tổng diện tích trồng trọt trong năm 2017. Đây là mức bảo hiểm cao nhất trong lịch sử bảo hiểm cây trồng ở Ấn Độ. Nhưng sau đó, tỷ lệ bao phủ đã giảm xuống còn 27% trong năm 2019 và 25% trong năm 2020.

Bộ Nông nghiệp đã yêu cầu Cơ quan quản lý các khu vực để xuất các biện pháp giảm thiểu rủi ro cho các khu vực/cây trồng có rủi ro cao.

## Thái Lan: Đẩy nhanh quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường bảo hiểm COVID-19



Cơ quan quản lý bảo hiểm Thái Lan, Văn phòng Ủy ban Bảo hiểm (OIC), đã ban hành chỉ thị yêu cầu các công ty bảo hiểm đẩy nhanh việc giải quyết các yêu cầu bồi thường bảo hiểm COVID-19.

Tổng thư ký OIC, ông Suthiphon Thavechaiyagarn nói rằng OIC đã đưa ra ba giải pháp khẩn cấp về vấn đề này:

Thứ nhất, các biện pháp cho phép một nhóm đặc biệt kiểm tra các công ty bảo hiểm cung cấp gói COVID-19 để người được bảo hiểm nhanh chóng nhận được các quyền lợi theo hợp đồng bảo hiểm.

Thứ hai, vào ngày 1 tháng 9, các công ty bảo hiểm phi nhân thọ có từ 100 yêu cầu bồi thường liên quan đến COVID-19 trở lên phải duy trì một hệ thống bao gồm:

- Thiết lập một đơn vị nội bộ để xử lý những yêu cầu bồi thường này;

- Việc xem xét các tài liệu yêu cầu bồi thường phải được hoàn thành trong vòng ba ngày khi người được bảo hiểm nộp đầy đủ bằng chứng tài liệu;

- Công ty bảo hiểm sẽ trả tiền bồi thường trong vòng 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ.

- Trong trường hợp có vấn đề trong việc giải thích hoặc tranh chấp về hợp đồng bảo hiểm COVID-19 và không tìm được giải pháp, công ty bảo hiểm phải gửi ý kiến cho OIC trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được các tài liệu chứng minh cho yêu cầu bồi thường.

Thứ ba, các biện pháp khác tăng cường hiệu quả giải quyết khiếu nại.



## Toàn cầu: Willis Re lo ngại lạm phát đè nặng lên lĩnh vực tái bảo hiểm

**X**u hướng lạm phát gần đây đã tăng lên đáng kể trong quá trình hồi phục kinh tế sau đại dịch. Trong một ghi chú phát hành đầu tuần này, bộ phận phân tích tài chính và chiến lược của Willis Re cho biết kết quả này là hiệu ứng “phục hồi” hay xu hướng dài hạn vẫn chưa được xác định.

Tuy nhiên, trong ghi chú có tiêu đề “Tái bảo hiểm toàn cầu: Lợi nhuận cơ bản cải thiện trong 6 tháng đầu năm nhưng lạm phát và tỷ lệ giảm tốc vẫn còn những mối quan ngại” thì tác động tiêu cực của lạm phát gia tăng đối với tình hình tài chính của ngành bảo hiểm và ảnh hưởng nhiều mặt đến cả lợi nhuận và vốn.

Ghi chú nêu rõ tác động tiềm tàng của lạm phát đối với khả năng sinh lời và vốn của một công ty.

### Khai thác bảo hiểm

Từ góc độ khai thác bảo hiểm, trong thời gian lạm phát không lường trước được, thường có sự gia tăng tỷ lệ tổn thất do độ trễ

diễn hình trong định phí. Trong chu kỳ định phí hiện tại, các công ty dường như chủ động thực hiện nhưng vẫn còn phải xem liệu nó có đủ hay không.

Đối với lĩnh vực tái bảo hiểm, điều quan trọng cần lưu ý là xu hướng tổn thất đối với bồi thường tổn thất vượt mức sẽ cao hơn xu hướng cơ bản. Tác động này làm tăng giá trị tương đối của phần tái bảo hiểm bồi thường tổn thất vượt mức như một biện pháp phòng ngừa lạm phát. Về mặt tích cực, phí bảo hiểm tổng thể sẽ tăng lên cùng với các yếu tố nhạy cảm với lạm phát (như: doanh số bán hàng, bảng lương) cũng như tăng trưởng kinh tế thực tế.

### Dự phòng kỹ thuật

Đối với dự phòng kỹ thuật, nếu lạm phát tăng cao hơn so với xu hướng lịch sử được phản ánh trong dữ liệu dự phòng kỹ thuật được tính toán, các khoản lỗ sẽ có xu hướng phát triển lớn hơn so với dự phòng kỹ thuật hiện tại. Tác động của lạm phát đối với dự phòng kỹ thuật dài hạn là lớn hơn vì nhiều khoản lỗ phát sinh

trong những năm trước sẽ được thanh toán bởi các chi phí mới tăng cao.

Ngoài ra, việc khai thác các sản phẩm bảo hiểm dài hạn tích lũy các khoản dự phòng kỹ thuật bằng mức phí bảo hiểm hiện tại làm tăng nguy cơ bất lợi. Ngoài sự không chắc chắn về dự phòng kỹ thuật, giá trị kinh tế của việc nắm giữ dự phòng kỹ thuật đã bị áp lực bởi việc tăng lãi suất gần đây để đẩy lùi xu hướng gia tăng của lạm phát khiến các giải pháp chuyển đổi dự phòng (ADC/LPTs) có khả năng hấp dẫn hơn.

### Tài sản

Về mặt tài sản, khi tỷ lệ lạm phát tăng lên, lãi suất thường tăng lên. Như đã lưu ý, hiện tại mức tăng lãi suất đã ở mức vừa phải hơn so với lạm phát, nhưng chúng đã tăng từ mức thấp nhất năm 2020. Nếu các công ty bảo hiểm nắm giữ danh mục đầu tư trái phiếu lớn thì giá thị trường của các loại tài sản này sẽ giảm khi lãi suất tăng, điều này gây rủi ro đáng kể cho giá trị tài sản của họ.

## Malaysia: Ngân hàng trung ương khuyến nghị những lĩnh vực mà các công ty bảo hiểm có thể làm tốt hơn



**Ô**ng Adnan Zaylani Bin Mohamad Zahid, trợ lý thống đốc Ngân hàng Trung ương Malaysia cho biết, ngành bảo hiểm Malaysia có thể đóng một vai trò lớn hơn trong việc giảm bớt khó khăn kinh tế do đại dịch COVID-19 gây ra và hỗ trợ giai đoạn phục hồi.

Trong bài phát biểu quan trọng tại Diễn đàn lãnh đạo bảo hiểm lần thứ 6 năm 2021 (ILF 2021) do Hiệp hội bảo hiểm Malaysia (PIAM) phối hợp với Viện Bảo hiểm Malaysia (MII) tổ chức, ông Adnan nói: “Kể từ khi đại dịch

bắt đầu, ngành bảo hiểm đã thực hiện các biện pháp cứu trợ khác nhau và hỗ trợ tài chính cho các chủ hợp đồng bảo hiểm bị ảnh hưởng để đối phó với tác động tài chính, tinh thần và xã hội của đại dịch COVID19 và tập hợp lại để thành lập Quỹ kiểm tra COVID (CTF)”.

### Rủi ro khí hậu và số hóa

Ông Adnan cũng nhấn mạnh rằng cần có một tầm nhìn quan trọng về khí hậu và quản lý rủi ro khí hậu để thúc đẩy các thực hành quản lý rủi ro bền vững nhằm hướng dẫn các doanh nghiệp

trong ngành quản lý và phát triển năng lực thể chế về rủi ro khí hậu trong các chiến lược kinh doanh của họ.

Về số hóa, ông khuyến khích ngành bảo hiểm phát triển một khuôn khổ trong việc thúc đẩy những người sử dụng kỹ thuật số mới và chuyển đổi thể chế trong ngành bảo hiểm trong nước và bảo hiểm takaful.

ILF 2021 được tổ chức vào ngày 28-29 tháng 7 năm 2021, với chủ đề “Thiết lập lại - Hồi phục - Hy vọng - Cơ hội”. Sự kiện trực tuyến này đã thu hút hơn 300 người tham gia.



# Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030



**N**ăng lực tài chính là một yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp bảo hiểm đảm bảo khả năng chi trả người tham gia bảo hiểm khi sự kiện bảo hiểm xảy ra. Nhằm đáp ứng hoạt động kinh doanh hiệu quả, bảo vệ quyền lợi của người tham gia bảo hiểm, pháp luật có các quy định cụ thể về quản lý, giám sát năng lực tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm. Về cơ bản, quy định về cơ chế tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm bao gồm một số nội dung chủ yếu là vốn, khả năng thanh toán, đầu tư, dự phòng nghiệp vụ và báo cáo tài chính.

Tại Việt Nam, quy định về tài chính tại Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 được xây dựng dựa trên các kinh nghiệm của Châu Âu cách đây đã hơn 30 năm. Theo đó, yêu cầu về vốn và khả năng thanh toán đối với doanh nghiệp bảo hiểm được xác định theo số tuyệt đối, và áp dụng đồng bộ với tất cả các doanh nghiệp bảo hiểm. Cụ thể là:

**Thứ nhất**, về vốn và quản lý vốn: Quy định hiện tại về quản lý vốn của doanh nghiệp bảo hiểm (DNBH) gồm yêu cầu về vốn pháp định và quản lý vốn chủ sở hữu. Theo đó, vốn pháp định phân loại theo loại hình doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Đối với từng loại hình bảo hiểm, yêu cầu về vốn pháp định tăng dần theo mức độ phức tạp của nghiệp vụ bảo hiểm doanh nghiệp bảo hiểm được phép kinh doanh.

Trong quản lý vốn chủ sở hữu, quy định hiện hành yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm phải duy trì vốn chủ sở hữu luôn cao hơn

vốn pháp định (600 tỷ đến 1000 tỷ đồng đối với các DNBH nhân thọ; 300 tỷ - 400 tỷ đồng đối với DNBH phi nhân thọ; 4 tỷ đồng đối với doanh nghiệp môi giới) và phải thực hiện thủ tục bổ sung vốn trong vòng 6 tháng nếu vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn pháp định này.

**Thứ hai**, về biên khả năng thanh toán: DNBH phải luôn duy trì biên khả năng thanh toán không thấp hơn biên khả năng thanh toán tối thiểu của doanh nghiệp. Khi biên khả năng thanh toán thấp hơn biên khả năng thanh toán tối thiểu, DNBH bị coi là có nguy cơ mất khả năng thanh toán (KNTT) và buộc phải áp dụng các biện pháp khôi phục. Trong trường hợp DNBH không thể khôi phục KNTT theo phương án đã được chấp thuận, Bộ Tài chính sẽ thành lập Ban kiểm soát khả năng thanh toán để áp dụng các biện pháp khôi phục KNTT của doanh nghiệp.

Theo quy định hiện tại, biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm là phần chênh lệch giữa giá trị tài sản và các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp bảo hiểm (vốn chủ sở hữu có điều chỉnh chiết khấu theo rủi ro thanh khoản của một số tài sản); biên khả năng thanh toán tối thiểu căn cứ theo rủi ro lãi suất và rủi ro bảo hiểm, được xác định là % của dự phòng nghiệp vụ, % số tiền bảo hiểm chịu rủi ro đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ; % của phí bảo hiểm đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ.

Các quy định hiện hành về vốn của Việt Nam là khá thận trọng, vốn pháp định được quy định ở mức cao so với thông lệ quốc tế (từ 200 nghìn USD đến 6 triệu USD). Bên cạnh đó, các quy định

về biên khả năng thanh toán tối thiểu của doanh nghiệp cũng đã tính đến một số rủi ro liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp như rủi ro bảo hiểm, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất.

Các quy định về vốn và khả năng thanh toán đã tạo dựng nền tảng pháp lý về quản lý tài chính cho doanh nghiệp bảo hiểm, có vai trò định hướng phát triển thị trường trong giai đoạn đầu mới hình thành, bảo đảm an toàn tài chính và thực hiện cam kết khách hàng. Đến nay, hầu hết các doanh nghiệp bảo hiểm đều đáp ứng biên khả năng thanh toán cao hơn biên khả năng thanh toán tối thiểu, đặc biệt là các doanh nghiệp mới thành lập, có biên KNTT ở mức 10-30 lần biên khả năng thanh toán tối thiểu.

Trong 20 năm qua, thị trường bảo hiểm đã tăng trưởng, phát triển toàn diện từ số lượng doanh nghiệp đến quy mô và tính đa dạng của nghiệp vụ kinh doanh. Năm 2000, số lượng doanh nghiệp là 15, đến năm 2021, số lượng doanh nghiệp là 76. Nhiều nghiệp vụ bảo hiểm mới được phát triển như bảo hiểm hàng không, bảo hiểm vệ tinh, bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm liên kết đầu tư, bảo hiểm hưu trí, v.v... Kênh phân phối từ đại lý truyền thống, môi giới bảo hiểm, đến nay đã mở rộng thêm phân phối bảo hiểm qua ngân hàng, bưu điện, siêu thị, phân phối qua internet, điện thoại, v.v... Các sản phẩm bảo hiểm có sự đan xen với nhiều ngành nghề kinh doanh khác nhau, đặc biệt là các sản phẩm của dịch vụ tài chính, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ.

Do đó, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm ngày càng chịu tác động của nhiều yếu tố và rủi ro hỗn hợp của nhiều lĩnh vực như biến động thị trường

tài chính, thị trường đầu tư, công nghệ, môi trường. Các tác động này càng lớn và khó dự báo, đặc biệt đối với các doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp hợp đồng bảo hiểm dài hạn (có hợp đồng thời hạn lên tới 99 năm).

Trước bối cảnh thị trường ngày đa dạng và phức tạp, quy định pháp lý hiện hành về vốn và khả năng thanh toán doanh nghiệp bảo hiểm bộc lộ một số hạn chế nhất định.

**Thứ nhất**, mức vốn pháp định ban đầu cố định có thể là thừa đối với các doanh nghiệp nhỏ nhưng lại không đủ để đảm bảo khả năng thanh toán về dài hạn đối với các doanh nghiệp lớn.

**Thứ hai**, việc yêu cầu khôi phục khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm chỉ được thực hiện khi doanh nghiệp đã thực sự mất khả năng thanh toán, không có các biện pháp phòng ngừa, cảnh báo trước đó nên tạo sự bị động cho cả cơ quan quản lý, doanh nghiệp và khách hàng tham gia bảo hiểm.

**Thứ ba**, quy định về vốn và khả năng thanh toán hiện tại không phản ánh được các rủi ro đan xen, rủi ro mới đang

xuất hiện và tác động trực tiếp đến lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm. Cơ quan quản lý và doanh nghiệp bảo hiểm thiếu thông tin, công cụ để cảnh báo, quản lý dựa theo rủi ro và các quy định kinh doanh bảo hiểm về vốn, khả năng thanh toán của Việt Nam không được cải thiện hướng theo chuẩn mực quốc tế.

Trước sự phát triển của ngành bảo hiểm nói riêng, thị trường tài chính nói chung và các ảnh hưởng môi trường kinh doanh bên ngoài, từ những năm 1990, các nước Châu Âu, Bắc Mỹ bắt đầu phát triển và ứng dụng mô hình quản lý, giám sát trên cơ sở rủi ro, trong đó việc quản lý vốn trên cơ sở rủi ro giữ vai trò mấu chốt. Tại khu vực Châu Á, nhiều nước cũng đã nghiên cứu và áp dụng mô hình quản lý vốn trên cơ sở rủi ro (Risk based capital- RBC) từ những năm 2000 (Singapore 2004, Trung Quốc 2012, Thái Lan 2011, Malaysia 2009, Hàn Quốc 2009, Philippines 2006, Indonesia 2012). Riêng Thái Lan, Singapore, Philippines, Trung Quốc

hiện đang chuyển dần sang mô hình RBC giai đoạn 2. Hiệp hội các nhà quản lý bảo hiểm quốc tế (IAIS) cũng đã ban hành các nguyên tắc và hướng dẫn nhằm định hướng cơ quan quản lý các nước có các quy định về quản lý vốn, khả năng thanh toán trên cơ sở rủi ro (ICP 16, ICP 17).

Theo mô hình này, mức vốn tối thiểu cần thiết của doanh nghiệp được xác định dựa trên quy mô hoạt động và tổng thể các rủi ro của từng doanh nghiệp. Các quy định về quản lý vốn trên rủi ro thường bao gồm hai nhóm nội dung chính: công thức để xác định mức vốn tối thiểu phải có tương ứng với tổng thể rủi ro của doanh nghiệp (RBC) và các hình thức can thiệp của cơ quan quản lý tùy thuộc mức độ thiếu hụt vốn hiện có so với kết quả tính RBC của doanh nghiệp.

Đối với việc xác định mức vốn tối thiểu phải có tương ứng với tổng thể rủi ro (RBC), các quốc gia có những lựa chọn khác nhau về phân loại rủi ro và nhóm rủi ro. Tuy nhiên, dù phân nhóm khác nhau, quy định các nước cũng đều bao gồm các rủi ro mà doanh nghiệp bảo hiểm gặp phải như: rủi ro liên quan đến tài sản, rủi ro liên quan đến bảo hiểm (trách nhiệm, định phí bảo hiểm) và rủi ro hoạt động (các rủi ro khác chưa bao gồm trong rủi ro tài sản và rủi ro bảo hiểm). Các biện pháp can thiệp và điều chỉnh thường được thiết kế để áp dụng can thiệp sớm trong quá trình quản lý nhằm ngăn chặn doanh nghiệp mất

khả năng thanh toán. Việc áp dụng mô hình vốn



trên cơ sở rủi ro giúp cá thể hóa doanh nghiệp theo rủi ro của từng doanh nghiệp, không chỉ căn cứ vào vốn chủ sở hữu mà còn cả các rủi ro trong quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm, giúp doanh nghiệp, thị trường và cơ quan quản lý nhìn nhận và đánh giá rõ ràng hơn từng doanh nghiệp bảo hiểm, cụ thể như:

**Về phía doanh nghiệp,** doanh nghiệp bảo hiểm chủ động hơn trong quản trị kinh doanh. Theo đó, căn cứ vào diễn biến hoạt động kinh doanh của mình, doanh nghiệp tự tính toán, xác định số vốn tối thiểu phải có tương ứng với rủi ro của doanh nghiệp, từ đó kịp thời bổ sung nguồn tài chính thiếu hụt. Ngoài ra, để tăng cường năng lực tài chính, giảm thiểu rủi ro kinh doanh, doanh nghiệp phải tự hoàn thiện, nâng cao chất lượng quản trị điều hành, tăng cường quản trị rủi ro.

**Về phía cơ quan quản lý,** phân loại doanh nghiệp theo mức độ rủi ro, đánh giá toàn diện rủi ro của từng doanh nghiệp và cả thị trường bảo hiểm. Phương thức mới còn giúp cơ quan quản lý đưa ra các dự báo thị trường, dự báo tình hình tài chính doanh nghiệp trong dài hạn, kịp thời đưa ra các biện pháp quản lý, giám sát thị trường và bảo đảm khả năng tài chính của doanh nghiệp.

**Về phía thị trường,** do yêu cầu minh bạch hóa thông tin, tăng cường chế độ báo cáo của doanh nghiệp gắn liền với mô hình vốn trên cơ sở rủi ro, khách hàng có nhìn nhận rõ nét hơn về từng doanh nghiệp để quyết định tham gia bảo hiểm phù hợp.

Có thể thấy, việc chuyển đổi sang mô hình quản lý giám sát vốn trên cơ sở rủi ro là phù hợp

với điều kiện thị trường và xu thế chung của thế giới, góp phần nâng cao công tác quản lý, giám sát doanh nghiệp bảo hiểm, thúc đẩy thị trường bảo hiểm phát triển. Tuy nhiên, việc chuyển đổi cần thiết có lộ trình và cách thức triển khai thích hợp, có khung khổ pháp lý để thực hiện.

Tại các nước, việc nghiên cứu, xây dựng và đưa vào áp dụng mô hình vốn trên cơ sở rủi ro thường mất khoảng 3-4 năm (Singapore 2000-2004; Hàn Quốc 2005-2009, Thái Lan 2008-2011, Trung Quốc 2008-2012). Các thay đổi kèm theo của việc chuyển đổi mô hình giám sát khả năng thanh toán là thay đổi quy định về dự phòng nghiệp vụ, định giá tài sản và báo cáo tài chính có liên quan. Trong đó, tài sản thường được định giá theo giá trị thị trường, giá trị hợp lý, dự phòng nghiệp vụ theo phương pháp phí bảo hiểm toàn phần trên cơ sở trích lập là các ước tính tốt nhất của doanh nghiệp và hệ thống báo cáo được yêu cầu toàn diện hơn.

Để nâng cao giám sát an toàn tài chính DNBH đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường bảo hiểm trong 10- 20 năm tới, hướng tới chuẩn mực quốc tế, dự thảo Luật kinh doanh bảo hiểm đề xuất chuyển đổi quản lý vốn và khả năng thanh toán từ mô hình khả năng thanh toán I (solvency I) sang mô hình quản lý vốn trên cơ sở rủi ro với một số nội dung cơ bản bao gồm:

**Thứ nhất,** doanh nghiệp được coi là đủ khả năng thanh toán khi trích lập dự phòng đầy đủ và đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ an toàn vốn.

Tỷ lệ an toàn vốn được xác định là tỷ lệ giữa vốn thực có và vốn trên cơ sở rủi ro. Luật quy định DNBH duy trì vốn thực có cao hơn so với vốn trên cơ sở rủi ro

tương ứng với rủi ro của DNBH. Trong đó, vốn trên cơ sở rủi ro là số tiền lượng hóa các rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm như rủi ro từ hoạt động bảo hiểm, rủi ro từ hoạt động đầu tư, rủi ro từ quản trị, quản lý doanh nghiệp và rủi ro khác. Vốn thực có là nguồn vốn cơ bản của doanh nghiệp để đảm bảo cam kết với khách hàng tham gia bảo hiểm. Vốn thực có được xác định chủ yếu từ nguồn vốn chủ sở hữu, có điều chỉnh bổ sung hoặc khấu trừ một số khoản mục tùy theo mức độ rủi ro hoặc chắc chắn của khoản mục.

**Thứ hai,** căn cứ theo tỷ lệ an toàn vốn, cơ quan quản lý sẽ phân loại doanh nghiệp theo các mức để áp dụng các biện pháp như cải thiện, can thiệp sớm và kiểm soát. Luật quy định các biện pháp cải thiện của DNBH, biện pháp can thiệp sớm của cơ quan quản lý, việc đặt DNBH vào tình trạng kiểm soát nếu không khắc phục được theo quy định.

**Thứ ba,** Luật quy định các thay đổi kèm theo của việc chuyển đổi mô hình giám sát khả năng thanh toán là quy định về dự phòng nghiệp vụ, định giá tài sản và báo cáo tài chính có liên quan tương ứng với mô hình.

Để thực hiện việc chuyển đổi mô hình quản lý, giám sát tài chính doanh nghiệp bảo hiểm, đòi hỏi cần có sự nỗ lực tham gia của cả cơ quan quản lý, doanh nghiệp bảo hiểm và lộ trình thực hiện thích hợp. Luật dự kiến cho phép thị trường có 05 năm để chuẩn bị và chính thức áp dụng (trong đó có 2 năm thực hiện song song 2 mô hình cũ và mới). Đây là thời gian phù hợp dựa trên điều kiện thực tế của Việt Nam và tham khảo kinh nghiệm các nước trong khu vực Châu Á.